

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 12/5/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 11/3/2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N;**

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, TP Hà Nội.

Do Bà Lê Thị G làm đại diện theo giấy ủy quyền 849/UQ-NHNo.LB-TH ngày 12/5/2022 của ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Long Biên trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: **Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1970;**

Hiện trú tại: Tổ 1, phường TT, quận LB, TP Hà Nội.

Người có **Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962;**

quyền lợi **Hiện trú tại: Thôn ĐL, xã TD, huyện SS, TP Hà Nội;**

nghĩa vụ liên **Ông Đỗ Văn S sinh năm 1973, bà Ngô Thị H sinh năm 1974;**

quan: **Cùng trú tại: Thôn ĐL, xã BS, huyện SS, TP Hà Nội.**

Do Bà Vũ Thúy H sinh năm 1976 làm đại diện theo hợp đồng ủy quyền lập ngày 21/4/2022 tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến Tr số công chứng 8966 quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Ngọc L cam kết thanh toán cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh Long Biên số tiền nợ gốc là 1.590.600.000 đồng; Nợ lãi :510.826.041 đồng (Số nợ lãi tạm tính đến ngày 28/02/2022) theo hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201400080/HĐTD ký ngày 15/12/2014 theo kế hoạch như sau:

Lần thứ 1: Hạn cuối cùng là ngày 30/6/2022 thanh toán: tiền nợ gốc 641.966.160 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 641.966.160 đồng là 206.169.390 đồng;

Lần thứ 2: Hạn cuối cùng là ngày 30/9/2022 thanh toán: 400.000.000 đồng;

Lần thứ 3: Hạn cuối cùng là ngày 30/12/2022 thanh toán: 400.000.000 đồng;

Lần thứ 4: Hạn cuối cùng là ngày 31/3/2023 thanh toán: 452.797.840 đồng;

2.2. Trong trường hợp Ông Đỗ Văn S và Bà Ngô Thị H do Bà Vũ Thúy H sinh năm 1976 làm đại diện theo hợp đồng ủy quyền thanh toán số tiền nợ gốc 641.966.160 đồng và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 641.966.160 đồng là 206.169.390 đồng hạn cuối cùng là ngày 30/6/2022; Thì Ngân hàng N thông qua Chi nhánh Long Biên có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 753935, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH00618 do UBND huyện SS cấp ngày 11/11/2014 cho Ông Đỗ Văn S và Bà Ngô Thị H do Bà Vũ Thúy H sinh năm 1976 làm đại diện theo hợp đồng ủy quyền.

2.3. Trong trường hợp bà Phạm Thị Ngọc L vi phạm thời hạn thanh toán nêu trên thì Ngân hàng N thông qua Chi nhánh Long Biên có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại xử lý tài sản thế chấp là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 44+45, tờ bản đồ số 23, diện tích 456 m² (trong đó: 400 m² đất thổ cư thuộc thửa đất 45 và 56 m² đất thổ cư thuộc thửa đất số 44) thôn địa chỉ: Thôn ĐL, xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 406693, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số 00136.QSDĐ do UBND huyện SS cấp ngày 26/5/1998 cho hộ ông Nguyễn Văn G. Ngày 29/7/2014, ông Nguyễn Văn G sinh năm 1962 đã nhận thừa kế phần di sản do ông Nguyễn Văn G để lại theo Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho di sản thừa kế số 677 lập tại Văn phòng Công chứng AC ngày 12/7/2014. Ngày 24/10/2014, ông Nguyễn Văn G sinh năm 1962 nhận cho tặng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất theo HĐCT số 1023 lập tại VPCC AC ngày 08/10/2014 để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc 948.633.840 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 948.633.840 đồng tính đến ngày 28/02/2022 là 304.164.000 đồng;

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 115b1, tờ bản đồ số 02, diện tích 771 m² (trong đó: 720 m² đất ở sử dụng riêng và 51 m² đất đường đi chung, thời hạn sử dụng lâu dài), địa chỉ: Thôn ĐT, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 753935, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH00618 do UBND huyện SS cấp ngày 11/11/2014 cho bà Ngô Thị H để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc 641.966.160 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 641.966.160 đồng tính đến ngày 28/02/2022 là 206.169.390 đồng;

2.4. Bà Phạm Thị Ngọc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201400080/HĐTD ký ngày 15/12/2014 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 01/3/2022 cho đến khi thi hành án xong;

2.5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc L chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Long Biên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0067977 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung